TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG – TỈNH BẠC LIÊU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06-3-2018
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG - TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Huỳnh Tố Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Danh Hưởng

2. Bà Nguyễn Hồng Lành

- Thư ký phiên tòa*:* Ông Danh Văn An- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long *tham gia phiên tòa*: Ông Trương Quốc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2017/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXX-ST ngày 16 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lê Quốc L, sinh năm 1992.

Trú tại: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Phan Quý M, sinh năm 1994.

Trú tại: ấp B, xã V, huyện P, tỉnh B.

(Anh Lê Quốc L, chị Phan Quý M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày ngày 16 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn anh Lê Quốc L trình bày: Anh xây dựng hôn nhân với chị Phan Quý M vào năm 2015 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây. Quá trình chung sống vợ chồng anh phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng anh đã không còn chung sống. vợ chồng anh

không có con chung và cũng không tạo lập được tài sản chung. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Phan Quý M.

Chị Phan Quý M không có mặt theo thông báo triệu tập của Tòa án nên không thể thu thập chứng cứ từ lời khai từ chị Phan Quý M.

Về chứng cứ Tòa án đã thu thập được: Bản tự khai của anh Lê Quốc L, biên bản lấy lời khai của anh Lê Quốc L, giấy đăng ký kết hôn và biên bản xác minh tình trạng hôn nhân giữa anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M; Đơn xin xác nhận nơi cư trú của chị Phan Quý M.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình đúng theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn cũng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Lê Quốc L có đơn xin xét xử vắng mặt, đối với bị đơn chị Phan Quý M đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa, tuy nhiên chị Phan Quý M đã vắng mặt lần thứ hai không có lý do, vì vậy đề nghị căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với chị Phan Quý M. Từ đó đại diện Viện kiểm sát không có kiến nghị gì về tố tụng cần khắc phục đối với vụ án.

Về nội dung: Anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M xây dựng hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nay xét thấy tình trạng hôn nhân của anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa nên đề nghị căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Quốc L đối với chị Phan Quý M;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngày 16 tháng 10 năm 2017 anh Lê Quốc L có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Phan Quý M; cùng ngày anh Lê Quốc L đã nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật và Tòa án đã thụ lý vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phước Long. Tại phiên tòa anh Lê Quốc L đã có đơn xin xét xử vắng mặt, chị Phan Quý M vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ, vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Lê Quốc L, chị Phan Quý M.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M xây dựng hôn nhân vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phú Tây đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Theo anh

Lê Quốc L xác định quá trình chung sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẩn, vợ chồng anh hay gay gỗ, cải vã với nhau, mâu thuẩn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nữa, cuộc sống vợ chồng đã không còn hạnh phúc, nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Phan Quý M. Hội đồng xét xử xét thấy tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M tại địa phương ngày 20/11/2017 thì xác định được vợ chồng anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M phát sinh nhiều mâu thuẩn, không thể hàn gắn được do vợ chồng anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M đã không tin tưởng nhau nên thường xuyên cãi vả và đánh đập nhau. Từ đó có cơ sở xác định cuộc sống hôn nhân giữa anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của anh Lê Quốc L ly hôn với chị Phan Quý M.

[3] Về quan hệ con chung: Anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M không có con chung.

[4] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Quốc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh Lê Quốc L phải chịu 300.000đ.

[6] Từ những nhận định trên xét đề nghị của đại viện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long về nội dung giải quyết vụ án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 28, 35, 227, 228, 266, 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 9 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình được sửa đổi bổ sung năm 2014;

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M.

2. Về quan hệ con chung: Anh Lê Quốc L và chị Phan Quý M không có con chung.

3. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Anh Lê Quốc L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Lê Quốc L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), anh Lê Quốc L đã nộp tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010295 ngày 16/10/2017 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Phước Long, anh Lê Quốc L đã nộp đủ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Huỳnh Tố Hiền

Nơi nhận
-TAND tỉnh Bạc Liêu
- CQTHA huyện Phước Long
- VKSND huyện Phước Long
- UBND xã V
- Các đương sự
- Lưu